

## Bài giảng 6 (tt)

---

# **Lý thuyết chi phí**



# Nội dung

---

- Chi phí cơ hội và Chi phí chìm
- Chi phí trong ngắn hạn
- Chi phí trong dài hạn - Tính kinh tế theo quy mô
- Sản xuất với hai đầu ra- Tính kinh tế theo phạm vi



# Chi phí cơ hội (opportunity cost)

---

Các nhà kinh tế đo lường lợi nhuận dựa vào chi phí cơ hội hay chi phí kinh tế.

- Chi phí cơ hội của việc sản xuất một hàng hoá là giá trị cao nhất của tất cả các nguồn lực được sử dụng để sản xuất ra hàng hoá đó.
- Chi phí cơ hội bao gồm
  - chi phí biểu hiện
  - chi phí ẩn.



# Chi phí cơ hội (opportunity cost)

---

- Chi phí biểu hiện là chi phí được trả trực tiếp bằng tiền.
- Chi phí ẩn là chi phí phát sinh khi một hãng sử dụng nguồn lực do chính người chủ hãng sở hữu. Chi phí này không tạo ra một giao dịch thanh toán bằng tiền mặt.



# Chi phí chìm (sunk cost)

---

- Là các chi phí đã chi ra trong quá khứ và không thể thu hồi.
- Không nên quan tâm tới chi phí này khi ra quyết định.

# Chi phí trong ngắn hạn

## Chi phí cố định và chi phí biến đổi

- Tổng sản lượng là một hàm gồm các biến đầu vào cố định và đầu vào biến đổi.
- Do đó:

$$TC = TFC + TVC$$



# Chi phí trong ngắn hạn

## Các chỉ tiêu chi phí trung bình

- Chi phí biến đổi trung bình  $AVC = TVC/Q$
- Chi phí cố định trung bình  $AFC = TFC/Q$
- Chi phí trung bình  $AC = TC/Q = AVC + AFC$



# Chi phí trong ngắn hạn

---

- **Chi phí biên** ( $MC$ ) là chi phí tăng thêm khi doanh nghiệp sản xuất thêm một đơn vị sản lượng.

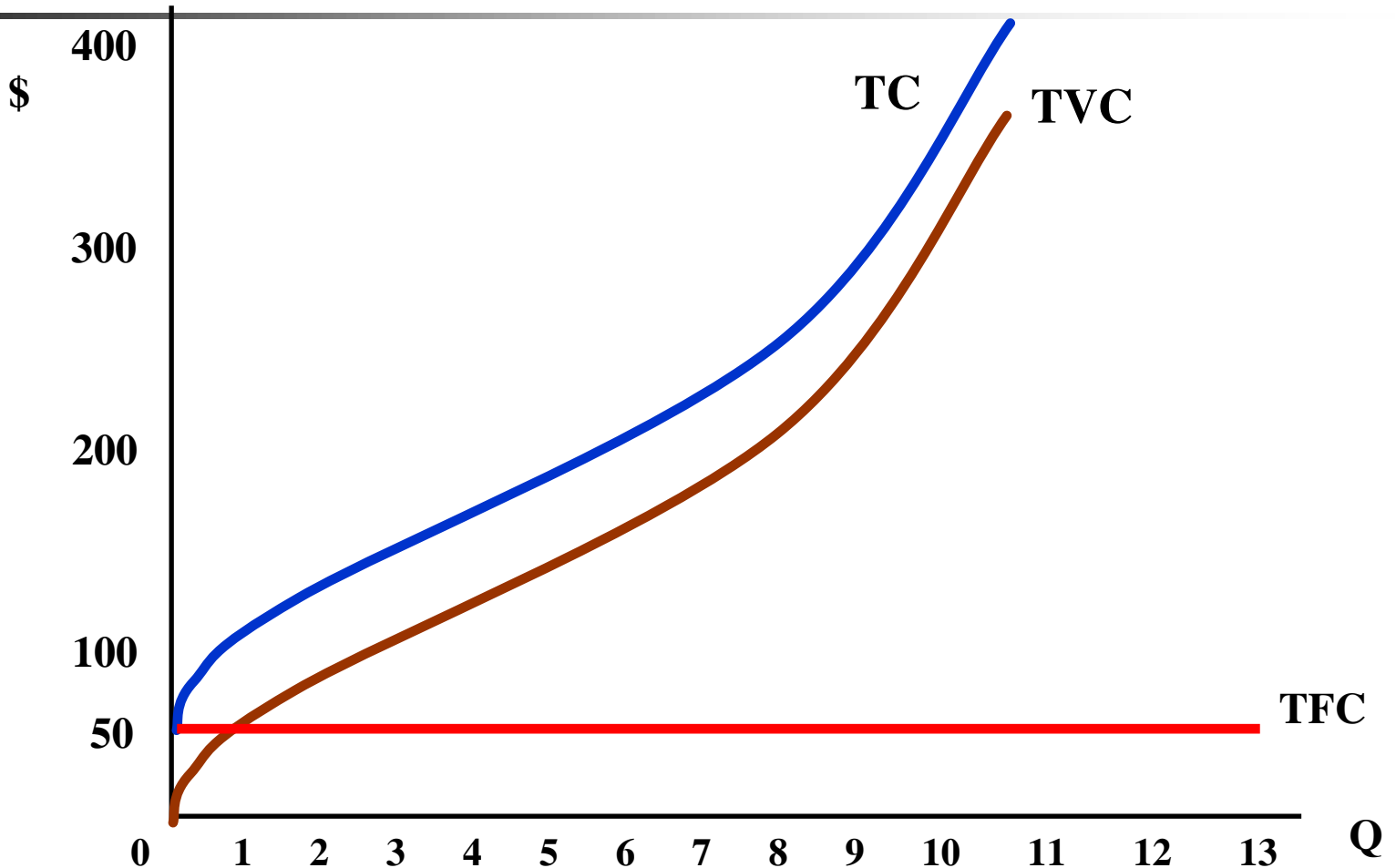
- $$MC = \frac{\Delta TC}{\Delta Q} = \frac{\Delta TVC}{\Delta Q}$$



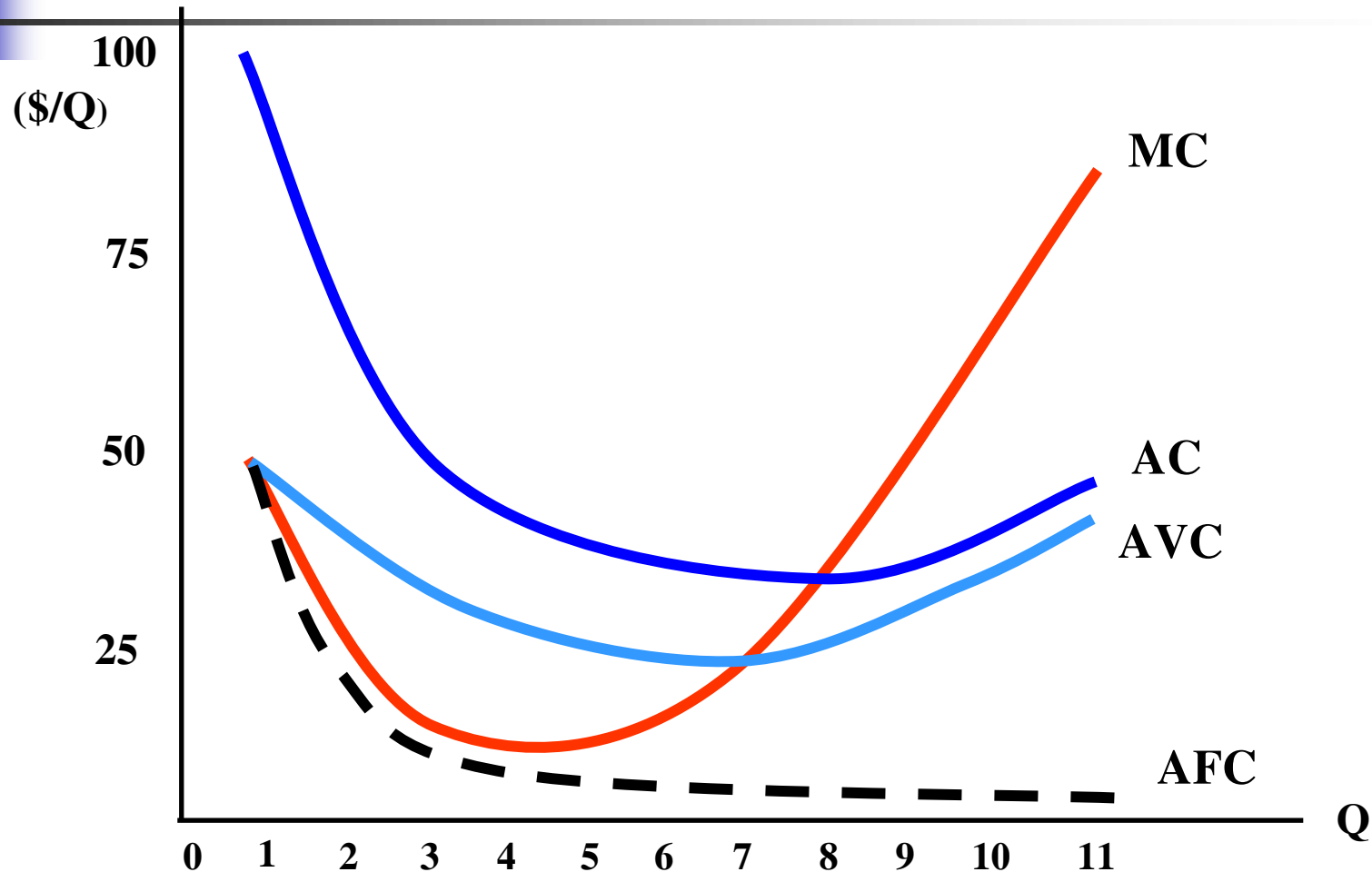
# Chi phí ngắn hạn của doanh nghiệp

Sản lượng (Q)	Chi phí cố định (TFC)	Chi phí biến đổi (TVC)	Tổng chi phí (TC)	Chi phí biên (MC)	Chi phí cố định trung bình (AFC)	Chi phí biến đổi trung bình (AVC)	Chi phí trung bình (AC)
0	50	0	50	---	---	---	---
1	50	50	100	50	50	50	100
2	50	78	128	28	25	39	64
3	50	98	148	20	16.7	32.7	49.3
4	50	112	162	14	12.5	28	40.5
5	50	130	180	18	10	26	36
6	50	150	200	20	8.3	25	33.3
7	50	175	225	25	7.1	25	32.1
8	50	204	254	29	6.3	25.5	31.8
9	50	242	292	38	5.6	26.9	32.4
10	50	300	350	58	5	30	35
11	50	385	435	85	4.5	35	39.5

# Các đường chi phí của doanh nghiệp



# Các đường chi phí của doanh nghiệp





# Chi phí trong ngắn hạn

---

Mối liên hệ giữa **năng suất trung bình** và **chi phí biến đổi trung bình**, giữa **năng suất biên** và **chi phí biên** .

- Khi  $AP_L$  ( $MP_L$ ) *tăng* dần thì  $AVC$  ( $MC$ ) *giảm* dần
- Khi  $AP_L$  ( $MP_L$ ) *giảm* dần thì  $AVC$  ( $MC$ ) *tăng* dần
- Khi  $AP_L$  ( $MP_L$ ) *cực đại* thì  $AVC$  ( $MC$ ) *cực tiểu*



# Chi phí dài hạn

---

- Thế nào là đường chi phí dài hạn của doanh nghiệp?
  - Trong dài hạn, các doanh nghiệp có thể thay đổi quy mô tương ứng với sản lượng sản xuất.
  - Đường chi phí dài hạn là đường có chi phí tối thiểu đối với mọi mức sản lượng đầu ra.

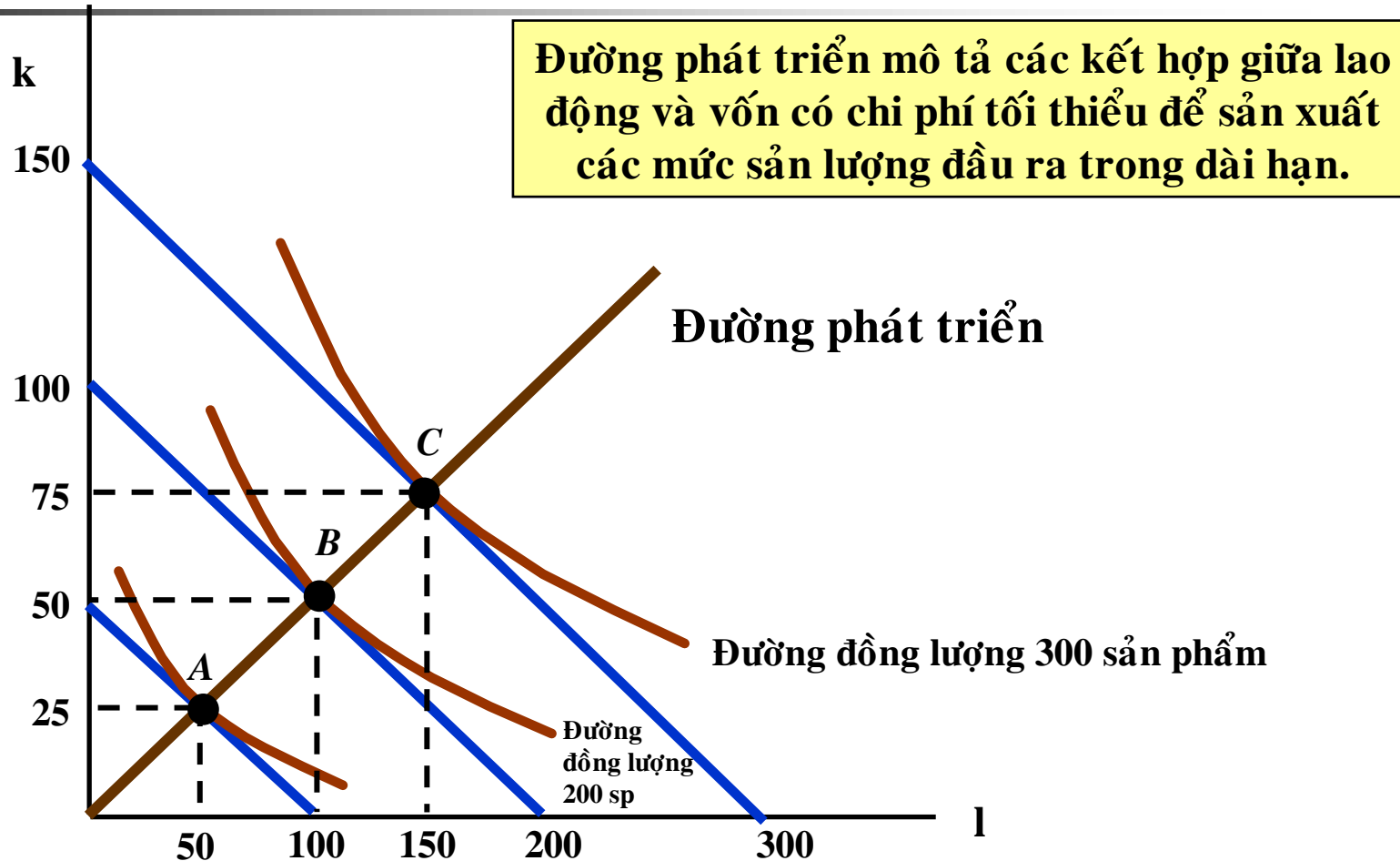


# Chi phí trong dài hạn

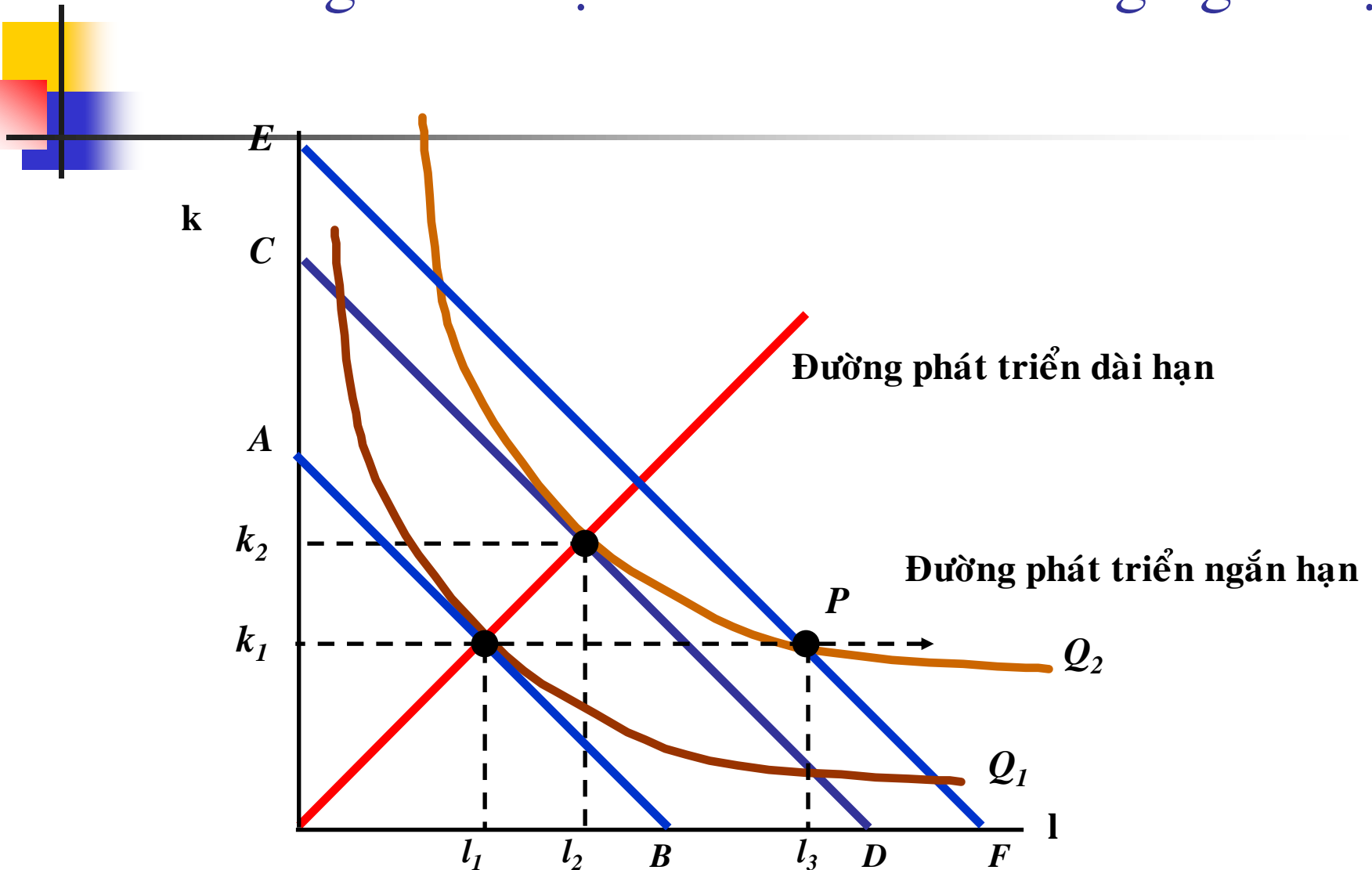
---

- Tối thiểu hóa chi phí với các mức đầu ra thay đổi.
  - **Đường phát triển** của một doanh nghiệp cho biết các kết hợp có chi phí thấp nhất của vốn và lao động tại mỗi mức sản lượng.

# Đường phát triển của một doanh nghiệp



# Tính không linh hoạt của sản xuất trong ngắn hạn







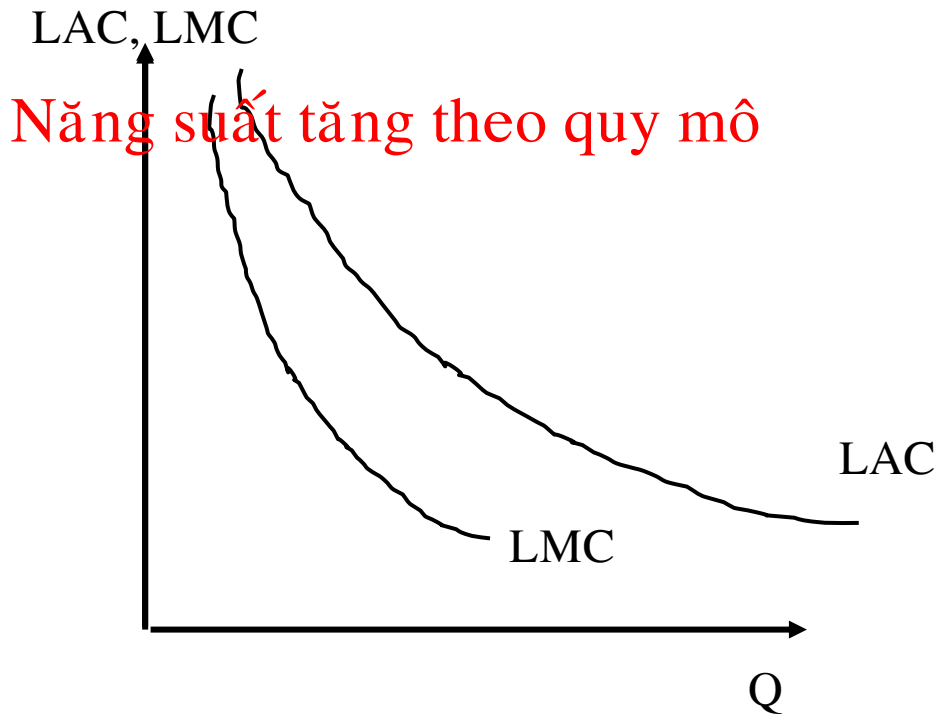
# Đường chi phí trung bình dài hạn

---

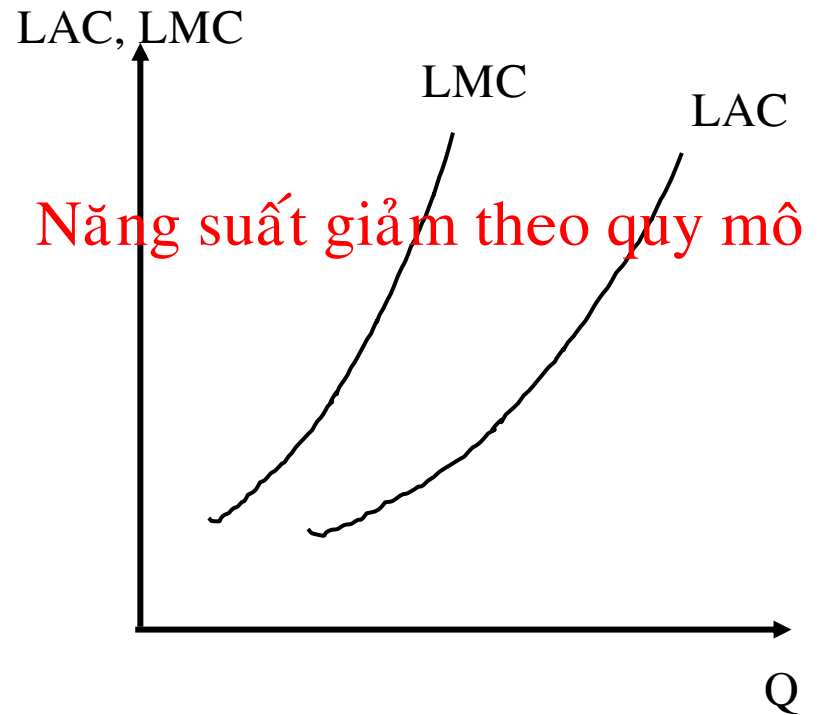
- Chi phí trung bình dài hạn (LAC) của doanh nghiệp có dạng như thế nào ứng với các trường hợp:
  - Có tính kinh tế theo quy mô? (Economies of scale)
  - Có tính phi kinh tế theo quy mô? (Diseconomies of scale)

# Đường LAC và LMC

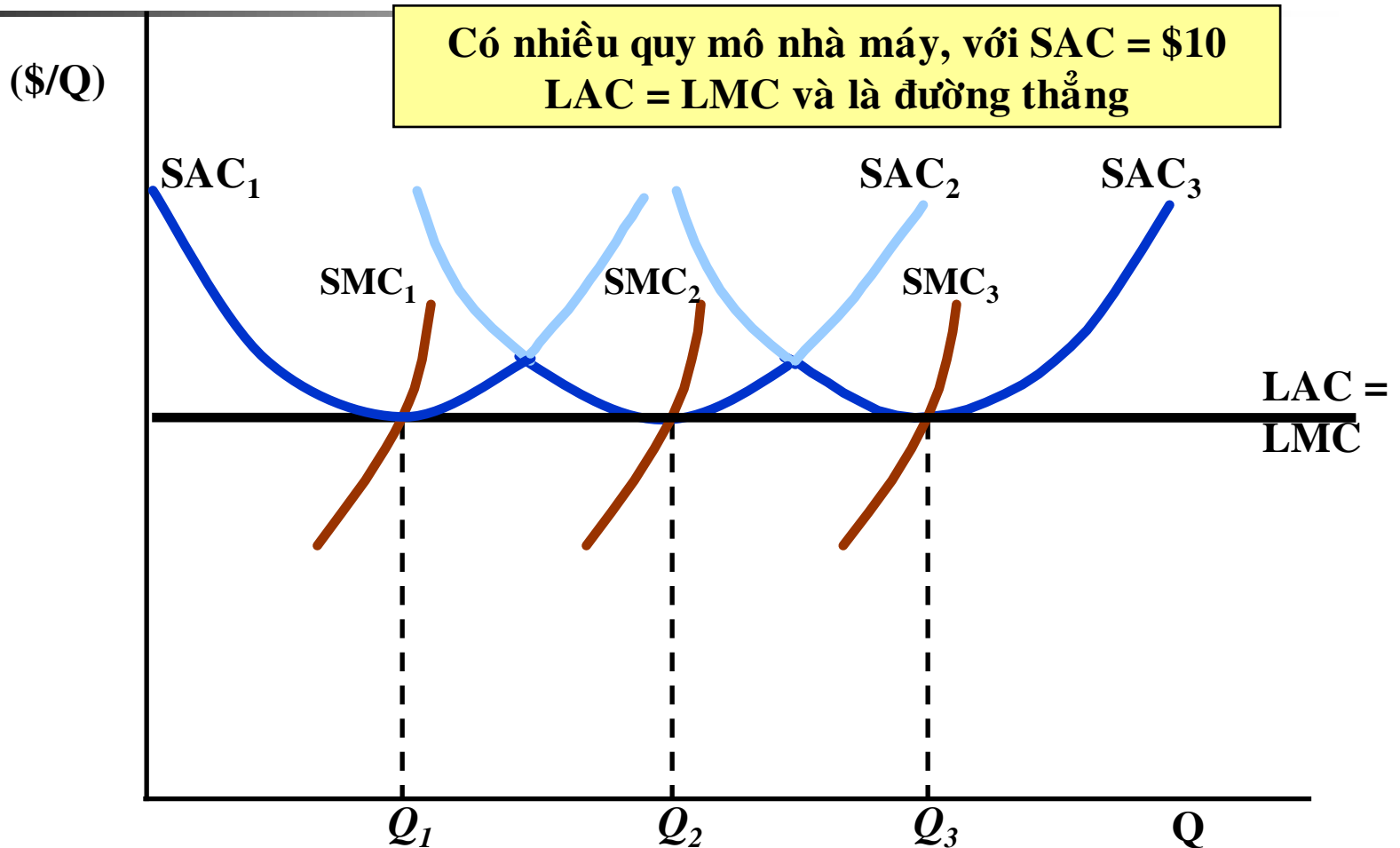
Có tính kinh tế theo quy mô



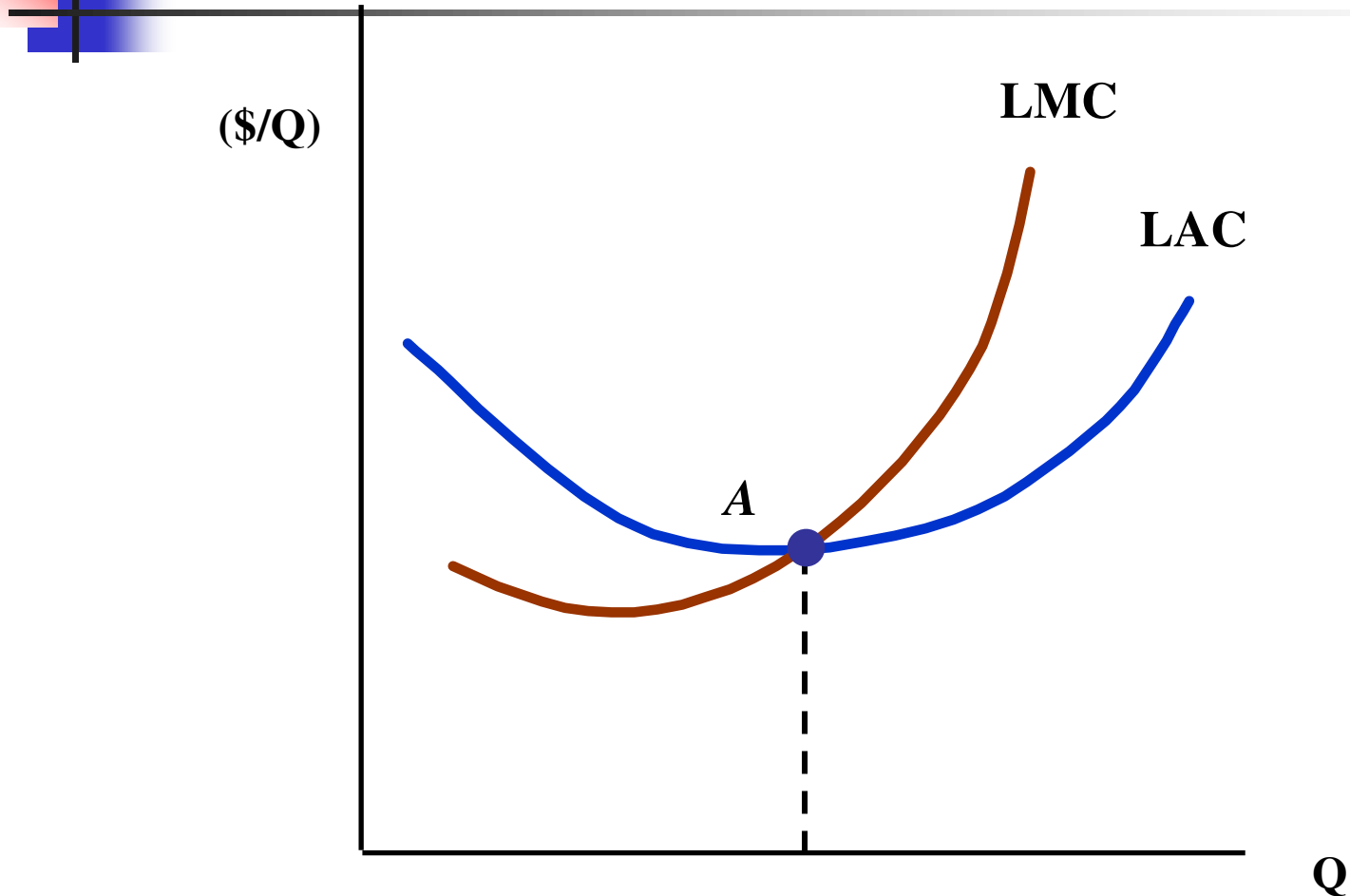
Có tính **phi** kinh tế theo quy mô



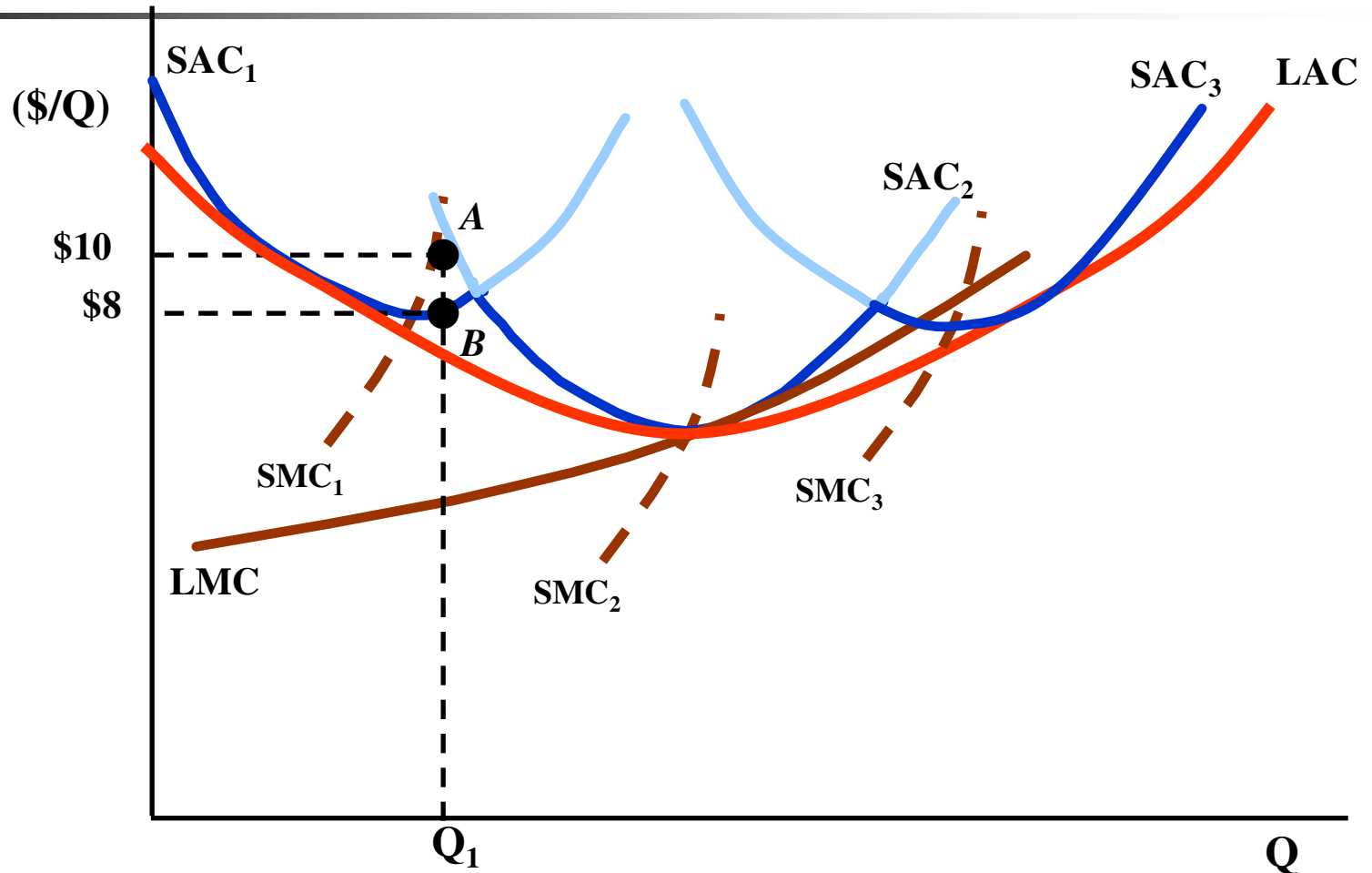
# Chi phí trung bình dài hạn khi không có tính kinh tế theo quy mô



# Chi phí trung bình và chi phí biên dài hạn với tính kinh tế và phi kinh tế theo quy mô



# Chi phí trung bình và chi phí biên dài hạn với tính kinh tế và phi kinh tế theo quy mô



# Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

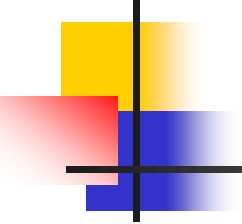
---

- Ví dụ:

- Trại nuôi gà – trứng và thịt
- Công ty sản xuất xe ô tô – xe du lịch và xe vận tải
- Trường đại học – giảng dạy và nghiên cứu

# Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

- **Có tính kinh tế theo phạm vi** (economies of scope) khi sản lượng đầu ra của một công ty sản xuất đồng thời 2 sản phẩm lớn hơn tổng sản lượng đầu ra của hai công ty sản xuất riêng lẻ mỗi một loại sản phẩm.
- Lợi ích của việc sản xuất đồng thời 2 sản phẩm là gì?



# Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

---

Ưu điểm: Sử dụng chung vốn và lao động.

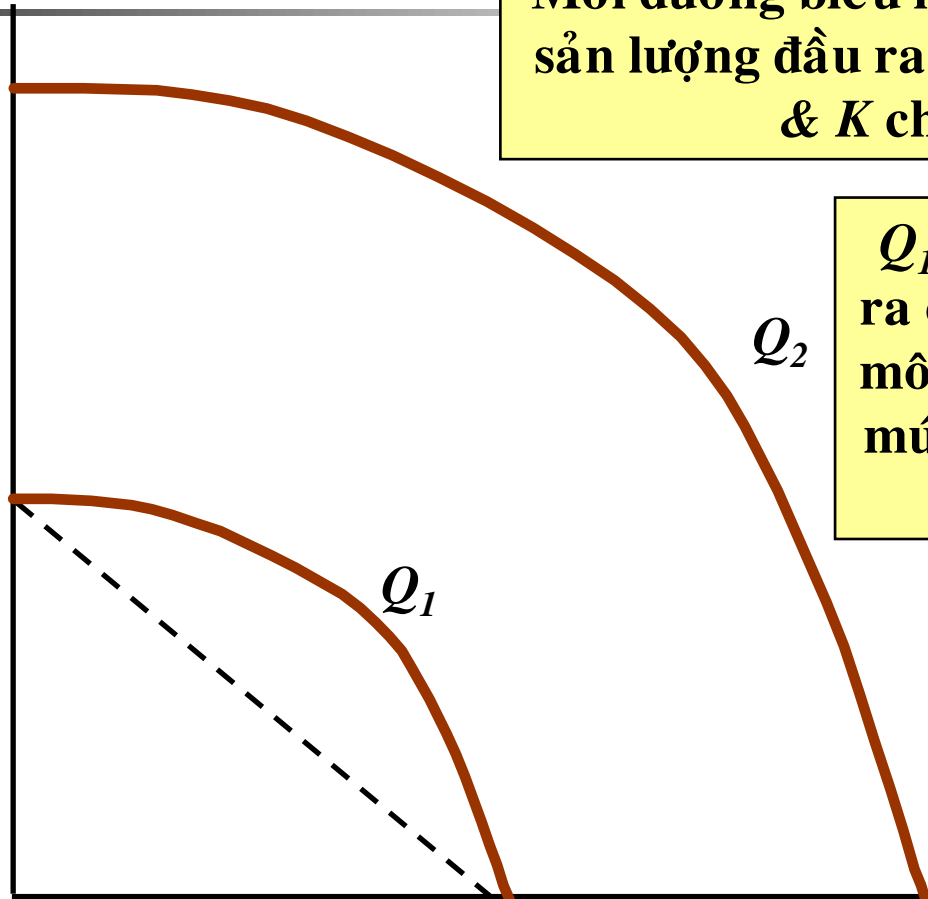
- 1) Cùng chia sẻ nguồn lực quản lý.
- 2) Cùng sử dụng chung kỹ năng lao động và máy móc thiết bị.

Sử dụng đường biến đổi sản phẩm để minh họa cho phương án kết hợp có tính kinh tế theo phạm vi.



# Đường biến đổi sản phẩm

Số xe tải

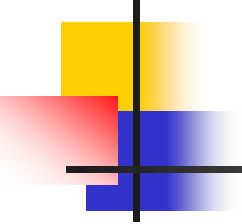


Số xe du lịch

# Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

## ■ Nhận xét

- Các đường biến đổi sản phẩm có độ dốc âm
- Trong hình vẽ, nếu  $Q_2 = 2Q_1$  là trường hợp năng suất không đổi theo quy mô
- Đường biến đổi sản phẩm lồi thì có tính kinh tế theo phạm vi và ngược lại.



# Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

---

- Nhận xét

Không có mối quan hệ trực tiếp giữa tính kinh tế theo phạm vi và tính kinh tế theo quy mô.

- Có thể có tính kinh tế theo phạm vi nhưng lại có tính phi kinh tế theo quy mô.
- Có thể có tính kinh tế theo quy mô nhưng lại không có tính kinh tế theo phạm vi.

# Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

*Mức độ của tính kinh tế theo phạm vi* đo lường số tiết kiệm được trong chi phí và được biểu diễn như sau :

$$SC = \frac{C(Q_1) + C(Q_2) - C(Q_1, Q_2)}{C(Q_1, Q_2)}$$

- $C(Q_1)$  là chi phí để sản xuất  $Q_1$
- $C(Q_2)$  là chi phí để sản xuất  $Q_2$
- $C(Q_1, Q_2)$  là chi phí để sản xuất cả hai sản phẩm đồng thời
- Nếu  $SC > 0$  – Có tính kinh tế theo phạm vi
- Nếu  $SC < 0$  – Có tính phi kinh tế theo phạm vi